**PHÂN PHỐI CHƠNG TRÌNH MĨ THUẬT LỚP 9**

Cả năm: (18 tiết)

Học kì I: 1 tiết/tuần ( 18 tiết)

Học kỳ II : 0



**HỌC KÌ I**

| **Tiết PPCT** | **Tên bài học** |
| --- | --- |
|  |  |
| Tiết 1 - Thường thức mĩ | Sơ lược về MT thời Nguyễn (1802-1945) |
| thuật |  |
|  |  |
| Tiết 2 - Vẽ theo mẫu | Tĩnh vật (vẽ màu) tiết 1 |
|  |  |
| Tiết 3 - Vẽ theo mẫu | Tĩnh vật (vẽ màu) tiết 2 |
|  |  |
| Tiết 4- Vẽ tranh | Đề tài phong cảnh que hương( tiết 1) |
|  |  |
| Tiết 5 - Vẽ tranh | Đề tài phong cảnh que hương( tiết 2) |
|  |  |
| Tiết 6 - Thường thức mĩ | Chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam |
| thuật |  |
|  |  |
| Tiết 7 - Vẽ trang trí | Tập phóng tranh, ảnh |
|  |  |
| Tiết 8 - Vẽ trang trí | Tập phóng tranh, ảnh |
|  |  |
| Tiết 9 - Vẽ trang trí | **KT 1 tiết (Tạo dáng và trang trí túy xách)** |
|  |  |
| Tiết 10 - Vẽ tranh | Đề tài lễ hội( tiết1) |
|  |  |
| Tiết 11 - Vẽ tranh | Đề tài lễ hội( tiết2) |
|  |  |
| Tiết 12- Vẽ trang trí | Trang trí hội trường |
|  |  |
| Tiết 13 - Thường thức mĩ | Sơ lược về MT các dân tộc ít người ở Việt nam |
|  |  |

| thuật |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Tiết 14 - Vẽ treo mẫu | Tập vẽ dáng người |
|  |  |
| Tiết 15- Vẽ trang trí | Tạo dáng và trang trí thời trang(tiết1) |
|  |  |
| Tiết 16- Vẽ trang trí | Tạo dáng và trang trí thời trang(tiết2) |
|  |  |
| Tiết 17- Thường thức mĩ | Sơ lược về một số nền mĩ thuật châu Á |
| thuật |  |
|  |  |
| **Tiết 18 - Vẽ tranh** | **Kiểm tra học kì Đề tài tự chọn** |
|  |  |

**Tuần**

**Tiết**

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**Bài 1: Thƣờng thức mỹ thuật**

**SƠ LƢỢC VỀ MĨ THUẬT THỜI NGUYỄN**

**(1908-1945)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

* HS hiểu biết những kiến thức cơ bản về sự ra đời của nhà Nguyễn và tình hình kinh tế chính trị xã hội thời Nguyễn.
1. **Năng lực**

HS có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự quản lý, hợp tác nhóm, năng lực quan sát, khám khá,năng lực biểu đạt, năng lực thực hành,

**3. Phẩm chất**

* HS có phẩm chất tự tin cảm nhận thẩm mĩ tạo được thị hiếu thẩm mĩ lành mạnh và có trách nhiệm với bản thân

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

* Bộ đồ dùng dạy học MT 9
* Bản phụ tóm tắt về công trình kt " Kinh Đô Huế".

**2. Học sinh :**

* Sưu tầm tư liệu và hình ảnh về bài học .
1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS tiếp cận bài mới.

1. **Nội dung:** HS tìm hiểu về thời Nguyễn
2. **Sản phẩm:** Trình bày của HS
3. **Tổ chức thực hiện:**

Em hãy nói hiểu biết của em về thời Nguyễn.

HS kể. GV cho HS chơi trò chơi kể tên các vị vua thời nguyễn, đội nào kể được nhều sẽ chiến thắng.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu vài nét về bối cảnh lịch sử**

1. **Mục tiêu:** HS tìm hiểu khái quát về bối cảnh XH thời Nguyễn
2. **Nội dung:** HS lắng nghe hoàn thành nhiệm vụ GV giao
3. **Sản phẩm:** HS trả lời câu hỏi
4. **Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV-HS** |  | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Bƣớc 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **I. Khái quát về bối cảnh XH thời Nguyễn:** |  |
| - GV cho nhóm hS thảo luận 5' tìm |  | - Chiến tranhTrịnh - Nguyễn kéo dài mấy chục |
| hiểu về bối cảnh XH thời nguyễn. |  | năm, Nguyễn ánh dẹp bạo loạn lên ngôi vua |
| ? Vì sao nhà Nguyễn ra đời? |  | +Chọn Huế làm kinh đô, xây dựng nền kinh tế |
| ? Sau khi thống nhất, nhà Nguyễn đã |  | vững chắc |
| làm gì ? |  | - Thi hành chính sách " Bế quan toả cảng", ít |
| ? Nêu chính sách của nhà Nguyễn đối |  | giao thiệp với bên ngoài |
| với nền KT-XH ? |  | - MT phát triển nhưng rất hạn chế, đến cuối triều |
| ? Trong giai đoạn đó, MT phát triển |  | Nguyễn mới có sự giao lưu với MT thế giới- đặc |
| như thế nào? |  | biệt là MT châu Âu. |
|  |  |  |
| **Bƣớc 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |  |  |
| HS thực hiện theo các yêu cầu của |  |  |  |
|  |  |  |  |

GV

HS tiếp nhận nhiệm vụ và hoàn thành

nhiệm vụ GV giao

**Bƣớc 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét
* Đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét

**Bƣớc 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức



**Hoạt động 2 : Tìm hiểu sơ lƣợc về mĩ thuật thời Nguyễn.**

1. **Mục tiêu:** HS tìm hiểu sơ lược về mĩ thuật thời Nguyễn.
2. **Nội dung:** HS thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ GV giao
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**



**Bƣớc 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

* GV cho Hs thảo luận 6' để tìm hiểu về đặc điểm kiến trúc, điêu khắc,đồ hoạ và hội hoạ cung đình Huế:
* Kiến trúc kinh đô Huế bao gồm những loại kiến trúc nào?
* Kinh đô Huế có gì đặc biệt ?
* Trình bày những điểm tiêu biểu của nghệ thuật điêu khắc?
* Các tượng con vật được miêu tả
1. **Một số thành tựu về mĩ thuật:**

**1. Kiến trúc:**

a. Hoàng Thành, tử cấm thành, đàn Nam Giao b.Cung điện: Điện Thái Hoà, điện Kim Loan

c. lăng Tẩm: lăng Minh Mạng, Gia Long, Tự Đức

* Cố Đô Huế được Unesco công nhận là di sản văn hoá thế giới năm 1993.
1. **Điêu khắc , đồ hoạ và Hội hoạ a. Điêu khắc:**



như rhế nào?

* các tượng người và tượng thờ được tác như thế nào ?
* Đồ hoạ phát triển như thế nào?

?Mô tả Nội dung của Bách khoa thư văn hoá vật chất của người Việt ?

? Tranh Hội hoạ cho thấy điều gì ?

**Bƣớc 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thảo luận trả lời câu hỏi của GV

**Bƣớc 3: Báo cáo, thảo luận**

* Đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét

**Bƣớc 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

Dự kiến tình huống phát sinh: kể về danh lam thắng cảnh thời nguyễn: sông hương, núi ngự bình., chùa thiên mụ...

* ĐK Mang tính tượng trưng rất cao.
* Tượng con vật, Nghê, voi, sư tử: mắt mũi, chân móng được diễn tả rất kĩ, chất liệu đá, đồng ...
* Tượng Người : các quan hầu, hoàng hậu, cung phi, công chúa...diễn tả khối làm rõ nét mặt , phong thái ung dung...
	+ ĐK Phật giáo tiếp tục phát huy truyền thống của khuynh hướng dân gian làng xã.



**b. Đồ hoạ, hội hoạ:**

* Các dòng tranh dân gian phát triển mạnh,
* "Bách khoa thư văn hoá vật chất của Việt nam"hơn 700 trang với 4000 bức vẽ miêu tả cảnh sinh hoạt hằng ngày , những côn cụ đồ dùng của Việt Bắc.
* Giai đoạn đầu chưa có thành tựu gì đáng kể.
* Về sau khi trường MT Động Dương thgành lập (1925) MT VN đã có sự tiếp xúc với mĩ thuật châu Âu mở ra một hướng mới cho sự phát triển của mĩ thuật Việt nam.



**Hoạt động 3: Tìm hiểu đặc điểm chung của mĩ thuật thời Nguyễn.**

1. **Mục tiêu:** HStìm hiểu đặc điểm chung của mĩ thuật thời Nguyễn.
2. **Nội dung:** HStìm hiểu SGK nêu được đặc điểm chung của mĩ thuật thời Nguyễn
3. **Sản phẩm:** HS trả lời câu hỏi
4. **Tổ chức thực hiện:**

| **Bƣớc 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **III. Đặc điểm của mĩ thuật thời** |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

|  | GV yêu cầu HS: |  | **Nguyễn:** |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  | ? Nêu đặc điểm của MT thời Nguyễn? |  | - Kiến trúc hài hoà với thiên nhiên, luôn |
|  | **Bƣớc 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  | kết hợp với nghệ thuật trang trí và có kết |
|  |  |  |  |
|  | HS đọc SGK thực hiện yêu cầu của GV |  | cấu tổng thể chặt chẽ. |
|  |  |  |  |
|  | **Bƣớc 3: Báo cáo, thảo luận** |  | - Điêu khắc và đồ hoạ phát triển đa dạng, |
|  |  | kế thừa truyền thống dân tộc và bước đầu |
|  |  |  |
|  | - HS trình bày được đặc điểm của mĩ thuật |  | tiếp thu nghệ thuật châu Âu. |
|  | thời Nguyễn |  |  |  |
|  | **Bƣớc 4: Kết luận nhận định** |  |  |  |
|  | Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức |  |  |  |
|  | HS lắng nghe, ghi chép vào vở. |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **C. Hoạt động luyện tập** |  |  |

1. **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức để hoàn thành BT
2. **Nội dung:** Hs trả lời các câu hỏi
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* Bối cảnh lịch sử XH thời Nguyễn ?
* Công trình kiến trúc cố đô có gì đặc biệt ?
* GV kết luận, bổ sung, tuyên dương những em trả lời tốt , động viên những em trả lời chưa tốt.
1. **Hoạt động vận dụng**
2. **Mục tiêu:** Giúp những học sinh vận dụng và mở rộng thêm kiến thức của mình.
3. **Nội dung:** Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm hoàn thành yêu cầu củ GV
4. **Sản phẩm:** HS sưu tầm tranh, ảnh, bài viết về mĩ thuật thời Nguyễn
5. **Tổ chức thực hiện:**
* Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết về mĩ thuật thời Nguyễn

* Nếu em được tham quan đến thăm Huế - thời Nguyễn em chụp ảnh hoặcvẽ kí họa về cố đô Huế, hoặc những gì em thích về thời Nguyễn vi dụ kiền trúc , điêu khắc , hội họa, gốm.............

**\* Hƣớng dẫn về nhà**

* Học theo câu hỏi trong SGK.
* Chuẩn bị mẫu 2 bộ lọ hoa và quả, dụng cụ học tập đầy đủ để tiết sau học bài 2: Vẽ theo mẫu: "Lọ hoa và quả" (vẽ hình)

**Tuần**

**Ngày soạn:**

**Tiết**

**Ngày dạy:**

**Bài 2: Vẽ theo mẫu**

**LỌ, HOA VÀ QUẢ ( tiết 1:vẽ hình)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

* Giúp học sinh biết được cách bày mẫu như thế nào là hợp lí, biết được cách bày và vẽ một số mẫu phức tạp( Lọ hoa, quả và hoa )

**2. Năng lực:**

* HS có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự quản lý, hợp tác nhóm, năng lực quan sát, khám khá, năng lực thực hành, HS vẽ được hình tương đối giống mẫu.

**3. Phẩm chất**

* HS có phẩm chất tự tin cảm nhận thẩm mĩ tạo được thị hiếu thẩm mĩ lành mạnh và có trách nhiệm với bản thân.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:**

* Bài mẫu vẽ lọ hoa và quả của học sinh lớp trước.
* Hình minh hoạ các bước vẽ hình.

**2. Học sinh:**

* Có mẫu vẽ gồm lọ hoa và quả.
* Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ: Bút chì, tẩy, que đo, dây dọi, vở mĩ thuật.
1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS tiếp cận bài mới.
3. **Nội dung:** HS quan sát và vẽ theo vật mẫu
4. **Sản phẩm:** Trình bày sản phẩm của HS
5. **Tổ chức thực hiện:**
	* HS quan sát, trả lời câu hỏi GV đặt ra.
* Luyện tập, liên hệ thực tiễn cuộc sống

**B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: Hƣớng dẫn quan sát, nhận xét:**

1. **Mục tiêu:** HSquan sát vật mẫu và nhận xét
2. **Nội dung:** HS lắng nghe hoàn thành nhiệm vụ GV giao
3. **Sản phẩm:** Mẫu vẽ của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV-HS** |  | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Bƣớc 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **I. Quan sát, nhận xét:** |
| - GV yêu cầu 2 - 3 HS lên đặt mẫu vẽ. Yêu cầu |  | - Lên đặt mẫu |  |
| mẫu phải có trước có sau, quay phần có hình |  | - Quan sát mẫu ở các góc độ |
| dáng đẹp về phía chính diện lớp học. Sau đó yêu |  |  |  |
|  |  |  |  |

cầu cả lớp nhận xét.

* GV chỉnh lại mẫu vẽ cho phù hợp, sau đó yêu cầu cả lớp quan sát.
* Mẫu vẽ bao gồm những gì?
* Quan sát và cho biết cấu trúc của lọ hoa và qủa có khối dạng hình gì?
* So sánh tỉ lệ, kích thước của những mãu vật đó?
* Lọ hoa có dạng hình gì? Quả có dạng hình gì?
* Lọ hoa có những bộ phận nào?
* Vị trí của lọ hoa và quả với nhau?
* Ước lượng chiều cao và ngang của cụm mẫu và cho biết khung hình chung của cụm mẫu? khung hình riêng từng mẫu vật?
* Độ đậm nhạt trên mỗi vật mẫu chuyển như thế nào
* Vật nào đậm nhất, vật nào sáng nhất?
* Hoa màu sáng hơn lọ và quả hay tối hơn?

-GV nhận xét, bổ sung cho câu trả lời.

**Bƣớc 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS tiếp nhận nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ GV giao

**Bƣớc 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét

-**Bƣớc 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức



* Gồm lọ hoa và quả.
* Lọ hoa dạng hình trụ và quả dạng hình cầu.
* Lọ hoa cao hơn và có kích thước lớn hơn so với quả.
* Lọ hoa có dạng hình trụ tròn. Quả có dạng hình cầu.
* Lọ hoa gồm miệng, cổ, vai, thân. đáy.
* Quả được đặt trước lọ.
* Khung hình chữ nhật đứng (hoặc hình vuông). Lọ hoa nằm trong khung hình chữ nhật đứng, quả nằm trong khung hình vuông.
* Chuyển nhẹ nhàng
* Lọ đậm hơn quả.
* Hoa màu sáng hơn 2 vật mẫu đó.

**Hoạt động 2 : Hƣớng dẫn cách vẽ:**

1. **Mục tiêu:** HS tìm hiểu cách vẽ.
2. **Nội dung:** HS quan sát vật mẫu, thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ GV giao
3. **Sản phẩm:** Sản phẩm minh họa HS đã vẽ.
4. **Tổ chức thực hiện:**



| **Hoạt động của GV-HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
|  |  |
| **Bƣớc 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **II. Cách vẽ:** |
|  |  |  |

* GV treo hình minh họa các bước vẽ **-** **4 bƣớc:**

| hình của bài vẽ tĩnh vật (lọ hoa và quả) | **- B1: Vẽ phác khung hình chung:** |
| --- | --- |
|  |
| lên bảng. | Ước lượng chiều cao, chiều ngang của |
|  |
| ? Có mấy bước vẽ hình? | mẫu để phác khung hình chung cho cân đối, |
|  |
| B1: Phác khung hình chung. | phù hợp với tờ giấy. |

| B2: Vẽ phác khung hình riêng. | **- B2: Vẽ khung hình riêng cho từng mẫu** |
| --- | --- |
| B3: Vẽ phác những nét chính: | **vật.** |
|  |
| B4: Vẽ hình chi tiết. | Ước lượng, so sánh lọ hoa và quả để vẽ |
|  |
| **Bƣớc 2: Thực hiện nhiệm vụ** | khung hình riêng cho từng mẫu vật. |
|  |
| HS thảo luận trả lời câu hỏi của GV, tiến | **- B3: Vẽ phác những nét chính:** |
| hành vẽ theo các bước | Xác định vị trí các bộ phận (miệng, vai, |
|  |
| **Bƣớc 3: Báo cáo, thảo luận** | thân, đáy) của lọ, của quả. Sau đó dùng các |
| đường kĩ hà thẳng, mờ để vẽ phác hình. |
|  |
| - HS trình bày kết quả, các bạn khác nhận | **-B4: Vẽ hình chi tiết.** |
| xét |  |
| **Bƣớc 4: Kết luận nhận định** | Quan sát mẫu, đối chiếu bài vẽ với mẫu, |
| điều chỉnh lại nét vẽ để hoàn thiện hình. |
|  |
| Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức. |  |



**Hoạt động 3 : Hƣớng dẫn học sinh thực hành:**

1. **Mục tiêu:** HS thực hành vẽ theo vật mẫu.
2. **Nội dung:** HS quan sát vật mẫu, thảo luận và vẽ theo vật mẫuGV giao
3. **Sản phẩm:** Sản phẩm minh họa HS đã vẽ.
4. **Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV-HS** |  | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Bƣớc 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **III. Thực hành:** |
|  |  |  |  |
| - GV cho HS xem bài của HS khóa trước để |  | - Quan sát và vẽ theo mẫu đặc ở trước |
| rút kinh nghiệm. |  | mắt |
| - Giáo viên quan sát, hướng dẫn chung và |  |  |  |
| gợi ý riêng cho từng HS. |  |  |  |
| - Chú ý: |  |  |  |
| + Khi quan sát thì lấy 1 bộ phận hoặc 1 vật |  |  |  |
| mẫu làm chuẩn để so sánh, ước lượng . |  |  |  |
| + Xác định khung hình chung, riêng để tìm |  |  |  |
| hình dáng và tỉ lệ mẫu vật trong khung hình. |  |  |  |
| + Nên quan sát 1 cách tổng thể cả cụm mẫu. |  |  |  |
| + Thường xuyên so sánh, đối chiếu bài với |  |  |  |
| mẫu vẽ. |  |  |  |
| **Bƣớc 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |  |  |
| HS xem vật mẫu, tiến hành vẽ theo các bước |  |  |  |
| **Bƣớc 3: Báo cáo, thảo luận** |  |  |  |
| - HS trình bày kết quả, các bạn khác nhận |  |  |  |
| xét |  |  |  |
| **Bƣớc 4: Kết luận nhận định** |  |  |  |
|  |  |  |  |

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức.



**C. Hoạt động luyện tập**

1. **Mục tiêu:** Giúp HS quan sát và thực hành vẽ theo mẫu.
2. **Nội dung:** Cho HS quan sát vật mẫu và trả lời câu hỏi của GV đặt ra
3. **Sản phẩm:** Bài vẽ của học sinh
4. **Tổ chức thực hiện:**
* Giới thiệu vật mẫu cho HS quan sát và đặt câu hỏi.
* Hướng dẫn vẽ theo các bước.
* GV kết luận, bổ sung, tuyên dương những em trả lời tốt , động viên những em trả lời chưa tốt.

**D. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Giúp những học sinh vận dụng và mở rộng thêm kiến thức của mình, và thựchành vẽ được vật theo mẫu.
2. **Nội dung:** Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm hoàn thành yêu cầu củ GV
3. **Sản phẩm:** HS trình bày sản phẩm mình đã vẽ
4. **Tổ chức thực hiện:**

Sưu tầm tranh, ảnh tĩnh vật của họa sĩ, học sinh có trên sách báo ,tạp chí

* Về nhà em tự bày mẫu lọ ,hoa và quả
* Em chọn góc vẽ phù hợp

**\* Hƣớng dẫn về nhà**

* Về nhà tuyệt đối không được tự ý vẽ thêm khi chưa có mẫu.
* Tiết sau mang mẫu vật giống hôm nay theo.
* Chuẩn bị màu vẽ để tiết sau tiến hành vẽ màu cho bài hôm nay.

**Tuần**

**Tiết**

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**Bài 3: Vẽ theo mẫu**

**LỌ, HOA VÀ QUẢ (Vẽ màu)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

* Giúp HS biết được cách bày mẫu như thế nào là hợp lí, biết được cách bày và vẽ một số mẫu phức tạp ( Lọ, hoa và quả)

**2. Năng lực:**

* HS có năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự quản lý, hợp tác nhóm, năng lực quan sát, khám khá, năng lực thực hành, vẽ được hình tương đối giống mẫu và tô màu

đẹp..

**3. Phẩm chất**

* HS yêu quý vẻ đẹp của những vật mẫu qua bố cục đường nét, màu sắc; có phẩm chất tự tin cảm nhận thẩm mĩ tạo được thị hiếu thẩm mĩ lành mạnh và có trách nhiệm với bản thân.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:**

* Hình minh hoạ các bước vẽ tĩnh vật màu.
* Một số bài vẽ của HS khoá trước.
* Phương pháp: trực quan , gợi mở, luyện tập, thực hành

**2. Học sinh:**

* Có mẫu vẽ gồm lọ hoa và quả tiết trước.
* Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ: Bút chì, tẩy, que đo, dây dọi, vở mĩ thuật.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC A. Hoạt động khởi động**

**a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS tiếp cận bài mới.

1. **Nội dung:** HSquan sát và vẽ màu theo mẫu.
2. **Sản phẩm:** HS trình bày sản phẩm đã vẽ màu
3. **Tổ chức thực hiện:**
	* HS quan sát, trả lời câu hỏi GV đặt ra.
* Luyện tập, liên hệ thực tiễn cuộc sống

**B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: Hƣớng dẫn quan sát, nhận xét:**

1. **Mục tiêu:** HSquan sát vật mẫu và nhận xét cách đổ màu của vật mẫu.
2. **Nội dung:** HS lắng nghe hoàn thành nhiệm vụ GV giao
3. **Sản phẩm:** Mẫu vẽ của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV-HS** |  | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Bƣớc 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **I. Quan sát, nhận xét:** |
| - GV cùng HS đặt mẫu quan sát (lọ hoa và |  | - Lên đặt mẫu |  |
| quả) |  | - Quan sát mẫu ở các góc độ |
|  |  |
| - Cho HS quan sát mẫu ở các góc độ khác |  | - Tranh tĩnh vật màu là tranh tĩnh vật sử |
| nhau để các em nhận biết về hình dáng vật |  | dụng màu sắc để thể hiện. |
| thể. |  | - Lọ hoa dạng hình trụ và quả dạng hình |
|  |  |
| ? Thế nào gọi là tranh tĩnh vật màu? |  | cầu. |
|  |  |
| ? Quan sát và cho biết cấu trúc của lọ hoa |  | - Màu sắc chuyển tiếp nhẹ nhàng theo hình |
| và qủa có khối dạng hình gì? |  | dáng lọ và quả. |
|  |  |
| ? Như vậy sự chuyển tiếp màu sắc như thế |  |  |  |
|  |  |  |  |

nào?

* Vị trí các vật mẫu?
* So sánh màu sắc giữa hai vật, vật nào đậm hơn?
* Gam màu chính của cụm mẫu?
* Hoa màu sáng hơn lọ và quả hay tối hơn?
* Màu sắc của mẫu có ảnh hưởng qua lại với nhau không?
* ánh sáng từ đâu chiếu vào?
* GV cho HS quan sát một số bức tranh tĩnh vật màu và phân tích để HS hiểu cách vẽ và cảm thụ được vẻ đẹp của bố cục, màu sắc trong tranh. Cho HS thấy rõ sự tương quan màu sắc giữa các mẫu vật với nhau.
* Dự kiến tình huống phát sinh: Hs có thể vẽ màu theo cảm xúc, cảm nhận riêng của mình.

**Bƣớc 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện theo các yêu cầu của GV

**Bƣớc 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trình bày kết quả đã vẽ màu, HS khác nhận xét

-**Bƣớc 4: Kết luận nhận định**

Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

* Quả đặt trước lọ hoa.
* Màu sắc của quả đậm hơn (hoặc lọ đậm hơn - tùy vào chất liệu)
* Gam màu nóng (hoặc lạnh, hài hòa nóng lạnh)
* Hoa màu sáng hơn 2 vật mẫu đó.
* Dưới tác động của ánh sáng thì màu sắc của các mẫu vật có sự ảnh hưởng, tác động qua lại với nhau.
* Từ trái qua (hay phải qua)
* HS quan sát trả lời.



**Hoạt động 2 : Hƣớng dẫn cách vẽ:**

1. **Mục tiêu:** HS tìm hiểu cách vẽ màu.
2. **Nội dung:** HS quan sát vật mẫu, thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ GV giao
3. **Sản phẩm:** Sản phẩm minh họa HS đã vẽ màu.
4. **Tổ chức thực hiện:**



| **Hoạt động của GV-HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
|  |  |
| **Bƣớc 1: Chuyển giao nhiệm vụ** | **II. Cách vẽ:** |
|  |  |  |

* Giáo viên treo hình minh họa các - 4 bước:

| bước vẽ hình của bài vẽ tĩnh vật (lọ hoa | **- B1: Phác hình.** |
| --- | --- |
| và quả) lên bảng. | + Quan sát mẫu vẽ để phác hình sát đúng với |
|  |
| ? Có mấy bước vẽ tĩnh vật màu? | mẫu. Có thể dùng màu để vẽ đường nét. |
|  |
| - B1: Phác hình. | **- B2: vẽ mảng đậm, nhạt.** |
|  |
| - B2: vẽ mảng đậm, nhạt | + Quan sát chiều hướng ánh sáng trên mẫu vẽ |
|  |
| - B3: Vẽ màu | để vẽ phác các mảng đậm nhạt, giới hạn giữa |
| - B4: Quan sát, hoàn chỉnh bài. | các mảng màu sẽ vẽ. |
|  |
| **Bƣớc 2: Thực hiện nhiệm vụ** | **- B3: Vẽ màu** |
|  |

* HS thực hiện theo các yêu cầu + Vẽ màu vào các mảng, dùng các màu để thể

| của GV | hiện các sắc độ đậm nhạt. Thường xuyên so |
| --- | --- |
|  |
|  | sánh các sắc độ đậm nhạt giữa các mẫu vật với |

* HS tiếp nhận nhiệm vụ và hoàn nhau. thành nhiệm vụ GV giao
	+ **B4: Quan sát, hoàn chỉnh bài.**

**Bƣớc 3: Báo cáo, thảo luận**

| - HS trình bày kết quả đã vẽ màu, HS | +Quan sát, đối chiếu bài với mẫu. Chú ý thể |
| --- | --- |
| hiện được sự tương quan màu sắc giữa các mẫu |
| khác nhận xét |
| vật. Các mảng màu phải tạo được sự liên kết để |
|  |
| -**Bƣớc 4: Kết luận nhận định** | làm cho bức tranh thêm hài hòa, sinh động. Vẽ |
| Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức | màu nền, không gian, bóng đổ để hoàn thiện bài. |



**Hoạt động 3 : Hƣớng dẫn học sinh thực hành:**

1. **Mục tiêu:** HS thực hành vẽ màu theo đúng vật mẫu đã quan sát.
2. **Nội dung:** HS quan sát vật mẫu, thảo luận và vẽ màu theo vật mẫuGV giao
3. **Sản phẩm:** Sản phẩm minh họa HS đã vẽ màu hoàn chỉnh.
4. **Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV-HS** |  | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Bƣớc 1: Chuyển giao nhiệm vụ** |  | **III. Thực hành:** |
| - Đặt mẫu |  | - HS quan sát. |  |
| -Y/c hs quan sát vẽ bài |  | - HS vẽ bài. |
| -Quan sát giúp 1 số hs còn lúng túng |  |  |  |
| **Bƣớc 2: Thực hiện nhiệm vụ** |  |  |  |
| - HS xem vật mẫu, tiến hành vẽ màu theo các |  |  |  |
| bước |  |  |  |
| **Bƣớc 3: Báo cáo, thảo luận** |  |  |  |
| - HS trình bày kết quả, các bạn khác nhận xét |  |  |  |
| **Bƣớc 4: Kết luận nhận định** |  |  |  |
| Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức. |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **C. Hoạt động luyện tập** |  |  |

1. **Mục tiêu:** Giúp HS quan sát và thực hành vẽ màu theo mẫu.
2. **Nội dung:** Cho HS quan sát vật mẫu và trả lời câu hỏi của GV đặt ra
3. **Sản phẩm:** Bài đã vẽ màu hoàn chỉnh của học sinh
4. **Tổ chức thực hiện:**
* GV chọn 2-3 bài (tốt - chưa tốt) của HS để học sinh tự nhận xét. Sau đó bổ sung góp ý.

* GV nhận xét những ưu, nhược điểm. Tuyên dương, khuyến khích bài vẽ tốt, đúng. Động viên bài vẽ chưa tốt.

**D. Hoạt động vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Giúpnhững học sinh mở rộng thêm kiến thức của mình, và thực hành vẽ màuđược vật theo mẫu.
2. **Nội dung:** Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm hoàn thành yêu cầu của GV
3. **Sản phẩm:** HS trình bày sản phẩm mình đã vẽ
4. **Tổ chức thực hiện:**
* Sưu tầm tranh,ảnh tĩnh vật của họa sĩ, học sinh có trên sách báo ,tạp chí
* Về nhà em tự bày mẫu lọ ,hoa và quả
* Em chọn góc vẽ phù hợp , tô màu cần có đậm nhạt, vẽ theo cảm xúc của mình dựa trên mẫu thật

**\* Hƣớng dẫn về nhà**

* Nắm các bước vẽ tĩnh vật màu.
* Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập để tiết sau học bài 5: Vẽ tranh: Đề tài phong cảnh quê hương